



QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ
phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài ban hành kèm theo Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 12/2012/NĐ-CP ngày 01/3/2012 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 07/2010/TT-BKH ngày 30/3/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thi hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 225/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính về Quy định chế độ quản lý tài chính nhà nước đối với viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 05/2012/TT-BNG ngày 12/11/2012 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn thi hành Nghị định số 12/2012/NĐ-CP ngày 01/3/2012 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 364 /TTr-KHĐT ngày 07/7/2015 và văn bản số 1816/SKHĐT-KTĐN ngày 09/9/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực Điều 14, quy chế thống nhất hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định 21/2013/QĐ-UBND ngày 28/8/2013 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc và Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 08/02/2013.

của UBND về việc ban hành chương trình xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2013-2015 hết hiệu lực.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *HT*

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Ngoại giao;
 - Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
 - TTTU, HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Như Điều 3;
 - UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
 - CPVP; CVNCTH;
 - Báo VP, Đài PT-TH tỉnh; Công TTGTĐT tỉnh;
 - Trung tâm Công báo tỉnh; Website Chính phủ;
 - Lưu: VT, TH2.
- (V- 70 b). *HT*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



QUY CHẾ

**Quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 44 /2015/QĐ-UBND ngày 23 /11/2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Hoạt động viện trợ phi chính phủ nước ngoài (gọi tắt là PCPNN) tuân thủ theo Nghị định 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN (Nghị định 93/2009/NĐ-CP) và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Thông tư 07/2010/TT-BKHĐT ngày 30/3/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thi hành Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN (Thông tư 07/2010/TT-BKH). Quy chế này quy định thêm một số nội dung để áp dụng phù hợp với thực tế trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Đối tượng áp dụng: Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, tổ chức, cá nhân tham gia quá trình quản lý, vận động, tiếp nhận, sử dụng các khoản viện trợ PCPNN trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Nguyên tắc cơ bản về quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

1. UBND tỉnh Vĩnh Phúc thống nhất quản lý nhà nước về sử dụng viện trợ PCPNN trên địa bàn tỉnh trên cơ sở công khai, minh bạch phù hợp với đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước, hỗ trợ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đồng thời đảm bảo an ninh chính trị của tỉnh, của đất nước và chủ quyền quốc gia.

2. Tất cả các khoản viện trợ do UBND tỉnh Vĩnh Phúc phê duyệt, cơ quan chủ quản được hiểu là UBND tỉnh Vĩnh Phúc; chủ khoản viện trợ do UBND tỉnh giao và được xác định trong quyết định phê duyệt khoản viện trợ của UBND tỉnh.

Điều 3. Lĩnh vực, địa bàn ưu tiên sử dụng viện trợ PCPNN trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

1. Lĩnh vực, đối tượng ưu tiên tiếp nhận viện trợ PCPNN trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

a) Các hoạt động nhân đạo, hỗ trợ các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt; các chương trình giảm nghèo;

b) Bảo vệ môi trường; phòng chống, giảm nhẹ hậu quả thiên tai, dịch bệnh, cứu hộ cứu nạn khẩn cấp và ứng phó với biến đổi khí hậu;

c) Hỗ trợ giáo dục, đào tạo nghề, lao động và tạo việc làm;

d) Ngoài lĩnh vực tiếp nhận ưu tiên trên, việc tiếp nhận thực hiện theo quyết định cụ thể của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Địa bàn ưu tiên sử dụng viện trợ PCPNN: Các nguồn viện trợ PCPNN được ưu tiên cho các xã thuộc khu vực khó khăn, khu vực miền núi trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Chương II

VẬN ĐỘNG VIỆN TRỢ, VẬN ĐỘNG VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI

Điều 4. Xây dựng danh mục khoản viện trợ

1. Xây dựng danh mục

a) Theo lĩnh vực, đối tượng và địa bàn ưu tiên tại Điều 3 Quy chế này hàng năm, các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã đề xuất Danh mục khoản viện trợ dự án hoặc phi dự án, kèm theo đề xuất gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo UBND tỉnh phê duyệt danh mục các khoản viện trợ PCPNN kêu gọi viện trợ của tỉnh Vĩnh Phúc (gọi chung là Danh mục khoản viện trợ). Đề xuất gồm các nội dung theo hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì hướng dẫn xây dựng Danh mục khoản viện trợ của tỉnh Vĩnh Phúc. Hàng năm trước 31 tháng 10, các đơn vị đề xuất bổ sung các khoản viện trợ kèm theo đề xuất gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét trình UBND tỉnh bổ sung Danh mục khoản viện trợ.

2. Kinh phí xây dựng Danh mục khoản viện trợ: Kinh phí xây dựng Danh mục khoản viện trợ nằm trong nguồn xúc tiến đầu tư hàng năm của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 5. Công tác vận động viện trợ PCPNN

1. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Vĩnh Phúc tổ chức xúc tiến, vận động các nguồn viện trợ PCPNN tài trợ cho các

khoản viện trợ theo Danh mục khoản viện trợ hàng năm đã được UBND tỉnh phê duyệt. Kinh phí tổ chức vận động được xem xét bố trí từ ngân sách tỉnh.

2. UBND tỉnh Vĩnh Phúc khuyến khích các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia, phối hợp Sở Ngoại vụ trong quá trình vận động viện trợ PCPNN.

3. Khi có các nhà tài trợ quan tâm đề nghị viện trợ ngoài Danh mục khoản viện trợ, bên vận động và Nhà tài trợ gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan liên quan báo cáo UBND tỉnh việc tiếp nhận.

4. Các đơn vị, cá nhân trong quá trình tiếp xúc, vận động viện trợ từ các tổ chức PCPNN phải thực hiện các yêu cầu sau.

a) Đối với các Tổ chức PCPNN đến tỉnh khảo sát để thực hiện các khoản viện trợ, phải có văn bản xin ý kiến về thành phần, nội dung, địa điểm và chương trình làm việc gửi Sở Ngoại vụ thống nhất với Công an tỉnh trước khi báo cáo báo cáo UBND tỉnh chấp thuận;

b) Việc cung cấp tài liệu cho các tổ chức PCPNN phải đảm bảo theo đúng quy định về bảo vệ bí mật Nhà nước. Không cung cấp các thông tin không liên quan đến việc xây dựng và thực hiện các khoản viện trợ;

c) Sau khi làm việc với các tổ chức PCPNN, các đơn vị, cá nhân liên quan phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Công an tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ về kết quả làm việc và nội dung những thông tin, tài liệu đã cung cấp cho các tổ chức PCPNN.

Chương III

ĐÀM PHÁN, CHUẨN BỊ XÂY DỰNG VĂN KIỆN CHƯƠNG TRÌNH DỰ ÁN HOẶC HỒ SƠ VIỆN TRỢ PHI DỰ ÁN, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT, ĐÀM PHÁN, KÝ KẾT VIỆN TRỢ CÁC KHOẢN VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI

Điều 6. Đàm phán sơ bộ, chuẩn bị, xây dựng văn kiện chương trình, dự án hoặc hồ sơ viện trợ phi dự án

1. Khi Bên tài trợ đồng ý viện trợ cho các khoản viện trợ trong Danh mục đã được UBND tỉnh phê duyệt, Sở Ngoại vụ chủ trì thông báo tới Chủ khoản viện trợ để chuẩn bị đàm phán sơ bộ về nội dung khoản viện trợ. Khi đàm phán, chủ khoản viện trợ có trách nhiệm mời Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh. Kết thúc đàm phán Chủ khoản viện trợ ký biên bản ghi nhớ với Bên tài trợ nếu cần thiết.

2. Trên cơ sở Bản ghi nhớ hoặc nội dung đã đàm phán tại khoản 1 điều này, chủ khoản viện trợ phối hợp với Bên tài trợ xây dựng văn kiện chương trình, dự

án hoặc hồ sơ khoản viện trợ phi dự án theo Điều 9, Nghị định 93/2009/NĐ-CP và điểm b, khoản 3, Điều 3, Thông tư 07/2010/TT-BKH.

3. Với các khoản viện trợ ngoài Danh mục khoản viện trợ đã được phê duyệt, bên vận động hoặc Bên tài trợ gửi văn bản đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan liên quan xem xét báo cáo UBND tỉnh đồng ý việc tiếp nhận, xác định chủ khoản viện trợ để thực hiện các nội dung tại khoản 1 và 2 Điều này.

Điều 7. Thẩm định các khoản viện trợ PCPNN

Sau khi thực hiện nội dung khoản 2, Điều 6 quy chế này, Chủ khoản viện trợ gửi hồ sơ đến Sở Kế hoạch và Đầu tư. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt. Thành phần hồ sơ thực hiện theo Điều 3, Thông tư 07/2010/TT-BKH. Nội dung, quy trình thẩm định thực hiện theo quy định tại Nghị định 93/2009/NĐ-CP và Thông tư 07/2010/TT-BKH.

Điều 8. Đàm phán, ký kết viện trợ PCPNN

1. UBND tỉnh Vĩnh Phúc chủ trì hoặc ủy quyền cho Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh, Chủ khoản viện trợ thực hiện đàm phán và ký kết với nhà tài trợ về các khoản viện trợ theo đúng quy định của pháp luật.

2. Việc ký kết và thực hiện văn kiện chương trình, dự án hoặc thỏa thuận viện trợ PCPNN được thực hiện theo quy định hiện hành và chỉ tiến hành sau khi văn kiện, chương trình dự án hoặc bản dự thảo thỏa thuận viện trợ PCPNN đối với các khoản viện trợ PCPNN đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thông báo chính thức bằng văn bản cho Bên tài trợ và Chủ khoản viện trợ.

Chương IV

THỰC HIỆN CÁC KHOẢN VIỆN TRỢ PCPNN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH PHÚC

Điều 9. Thực hiện các khoản viện trợ PCPNN trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

1. Các khoản viện trợ PCPNN trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc (ngoại trừ cứu trợ khẩn cấp) chỉ được phép tiếp nhận sau khi đã được UBND tỉnh phê duyệt; Các khoản viện trợ PCPNN thực hiện trên địa bàn tỉnh không do UBND tỉnh Vĩnh Phúc phê duyệt, trước khi thực hiện trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc phải có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Với các khoản viện trợ do UBND tỉnh phê duyệt, sau 06 tháng kể từ ngày được phê duyệt nếu chưa được triển khai, đơn vị tiếp nhận phải báo cáo

UBND tỉnh Vĩnh Phúc đề thu hồi Quyết định phê duyệt và thông báo cho Bên tài trợ. Với các khoản viện trợ thực hiện trên địa bàn không do UBND tỉnh phê duyệt thực hiện theo quy định tại Nghị định 93/2009/NĐ-CP và Thông tư 07/2010/TT-BKH.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện các khoản viện trợ, các đơn vị tiếp nhận, ban quản lý dự án, chủ khoản viện trợ sử dụng khoản viện trợ đúng mục đích đã được phê duyệt, chấp hành đầy đủ các quy định tại Nghị định 93/2009/NĐ-CP, Thông tư 07/2010/TT-BKH và các quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp nhà tài trợ có yêu cầu khác hoặc có các tình huống phát sinh ngoài thẩm quyền chủ khoản viện trợ phải có văn bản báo cáo UBND tỉnh cho ý kiến thực hiện.

Điều 10. Thành lập ban quản lý dự án

Chủ khoản viện trợ quyết định thành lập ban quản lý dự án theo quy định tại Điều 19, Nghị định 93/2009/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ kế hoạch và Đầu tư tại Thông tư 07/2010/TT-BKH và các quy định khác của pháp luật về quản lý dự án.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối về quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm và quyền hạn:

1. Chủ trì xây dựng Danh mục khoản viện trợ trên địa bàn tỉnh phù hợp với từng thời kỳ.

2. Chủ trì thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt các khoản viện trợ (Dự án và phi dự án).

3. Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan quản lý nhà nước về viện trợ PCPNN tham mưu cho UBND tỉnh bố trí nguồn vốn đối ứng và các nguồn chi phí hợp pháp khác trong quá trình vận động, thực hiện các khoản viện trợ.

4. Chủ trì, tổ chức thẩm định và tham mưu UBND tỉnh báo cáo các Bộ, ngành Trung ương tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ các chương trình, dự án thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

5. Dự thảo các báo cáo của UBND tỉnh (cơ quan phê duyệt đồng thời là cơ quan chủ quản các khoản viện trợ trên địa bàn tỉnh) theo quy định tại Thông tư 07/2010/TT-BKH.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức việc giám sát, kiểm tra tình hình tiếp nhận, quản lý và thực hiện viện trợ PCPNN; xử lý những vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền và kiến nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định những vấn đề vượt thẩm quyền.

Điều 12. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Tham mưu cho UBND tỉnh về những vấn đề có liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong quan hệ viện trợ với các tổ chức PCPNN.

2. Tham gia thẩm định và đóng góp ý kiến về mặt an ninh đối với các khoản viện trợ PCPNN thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh và Thủ tướng Chính phủ. Tham gia ý kiến về việc cấp mới, gia hạn, sửa đổi, bổ sung các loại giấy đăng ký của các tổ chức PCPNN hoạt động trên địa bàn.

3. Hướng dẫn và hỗ trợ các cơ quan liên quan, tổ chức hoạt động tại địa bàn tỉnh trong quá trình tiếp nhận, sử dụng, thực hiện các khoản viện trợ PCPNN theo quy định của pháp luật về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

4. Tham gia công tác kiểm tra, giám sát và giải quyết các vấn đề vướng mắc liên quan, phát sinh trong quá trình tiếp nhận và sử dụng viện trợ PCPNN theo thẩm quyền.

5. Tiến hành các nhiệm vụ theo thẩm quyền khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật liên quan đến việc tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Ngoại vụ

Sở Ngoại vụ là đầu mối giúp UBND tỉnh quản lý hoạt động của các tổ chức phi Chính phủ có các trách nhiệm và quyền hạn.

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức vận động và tranh thủ các nguồn viện trợ PCPNN cho tỉnh. Thực hiện việc đàm phán các khoản viện trợ theo quy định tại điều 8 Quy chế này. Hướng dẫn bên tiếp nhận quá trình thực hiện các khoản viện trợ.

2. Quản lý hoạt động của các tổ chức PCPNN trên địa bàn theo quy định; Chủ trì đề xuất UBND tỉnh tham gia ý kiến cho Ủy ban công tác về các tổ chức PCPNN trong việc cấp và gia hạn các loại giấy đăng ký của các tổ chức phi chính phủ; Tham gia xây dựng danh mục khoản viện trợ và thẩm định các khoản viện trợ theo quy định.

3. Chủ trì đề xuất khen thưởng, kỷ luật các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động PCPNN trên địa bàn tỉnh theo quy định.

4. Thực hiện các chế độ báo cáo theo thẩm quyền. *u*

5. Chủ động đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kêu gọi cứu trợ khẩn cấp khi có thiên tai hoặc trong trường hợp cần thiết theo chủ trương của tỉnh.

Điều 14. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Giúp UBND tỉnh kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

Điều 15. Trách nhiệm của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Vĩnh Phúc

Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Vĩnh Phúc có nhiệm vụ và quyền hạn sau.

1. Phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan tổ chức các hoạt động vận động viện trợ PCPNN theo danh mục khoản viện trợ đã được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Tham gia việc đàm phán các khoản viện trợ theo quy định tại Điều 8, quy chế này.

3. Phối hợp với Sở Ngoại vụ kiến nghị với UBND tỉnh về chủ trương vận động cứu trợ khẩn cấp.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Sở Tài chính là cơ quan chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về tài chính đối với viện trợ PCPNN có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí vốn đối ứng trong kế hoạch ngân sách nhà nước hàng năm cho các đơn vị thuộc đối tượng được cấp ngân sách để tiếp nhận và thực hiện các khoản viện trợ PCPNN đã cam kết với Bên tài trợ theo quy định của Luật Ngân sách.

2. Tổng hợp quyết toán tài chính của mọi khoản viện trợ PCPNN định kỳ theo quy định.

3. Tham gia thẩm định và góp ý kiến đối với các khoản viện trợ PCPNN thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan khác

Các cơ quan khác có liên quan đến quá trình tiếp nhận các khoản viện trợ PCPNN tham gia phối hợp khi có yêu cầu của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư; đề xuất các nội dung liên quan với UBND tỉnh nếu cần thiết.

Điều 18. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận viện trợ; ban quản lý dự án, chủ khoản viện trợ và các tổ chức PCPNN

1. Đơn vị tiếp nhận viện trợ: Chỉ được tiếp nhận khoản viện trợ theo Quyết định của cấp có thẩm quyền theo hướng dẫn của chủ khoản viện trợ.

2. Ban quản lý dự án, Chủ khoản viện trợ:

a) Sử dụng nguồn viện trợ đúng mục đích đã được phê duyệt, chấp hành đầy đủ các quy định của Nhà nước về việc tiếp nhận, sử dụng và quản lý tài chính.

kip thời báo cáo với các cơ quan có thẩm quyền để xin ý kiến giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình làm việc với các tổ chức phi chính phủ. Không trao đổi cung cấp các thông tin không liên quan đến dự án cho các tổ chức PCPNN.

b) Thực hiện các chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo kết thúc khoản viện trợ theo quy định tại Chương IV, Thông tư 07/2010/TT-BKH gửi UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư), đồng gửi Sở Ngoại vụ và Công an tỉnh.

3. Các tổ chức PCPNN hoạt động trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc tuân thủ theo các quy định của Quy chế này và các quy định liên quan của pháp luật Việt Nam.

Chương VI

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 19. Khen thưởng

Các ngành, địa phương, đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc vận động, tiếp nhận và quản lý việc sử dụng các nguồn viện trợ PCPNN sẽ được khen thưởng. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 20. Xử lý vi phạm

1. Đối với các khoản viện trợ PCPNN không hợp lệ hoặc vi phạm các quy định trong Quy chế này và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan Công an tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan kiểm tra, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định hoặc chuyển giao cho cơ quan chức năng của Việt Nam xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của Quy chế này thì theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định hiện hành của pháp luật.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện

1. Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động viện trợ phi chính phủ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc phải tuân thủ Quy chế này.

2. Giao Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc Quy chế.

Điều 22. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, địa phương, đơn vị phản ánh bằng văn bản về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, bổ sung, sửa đổi phù hợp với tình hình thực tế từng thời kỳ. *7/11*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Signature]
Nguyễn Văn Trì